

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 48/2019/HS-PT

Ngày 15-7-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Chu Long Kiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Bạch Văn C và bị cáo Lăng Văn P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bạch Văn C, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1984 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi đăng ký thường trú: Xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha nuôi Bạch Văn Q và mẹ nuôi Bùi Thị Đ; có vợ thứ nhất là Trần Thị T (đã ly hôn năm 2012) và có 02 con, vợ thứ 2 là Vũ Thị Đ và có 01 con sinh ngày 19-4-2019; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 48/2008/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội Vận chuyển tiền giả (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 02 năm 2019 được áp dụng Quyết định bảo lãnh; bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 02 tháng 5 năm 2019 cho đến nay; có mặt.

2. Lăng Văn P, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1992 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn Đ (đã chết) và

bà Vi Thị S; có vợ là Hà Thị V và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 02 năm 2019 được áp dụng quyết định bảo lãnh; hiện nay tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bạch Văn C có ý định sang Trung Quốc mua pháo về Việt Nam bán kiếm lời nên khoảng 19 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2018, Bạch Văn C bảo Lãng Văn P đi chở pháo cho Bạch Văn C và sẽ được trả tiền công là 1.000.000 đồng, Lãng Văn P đồng ý. Bạch Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6 - 1801, Lãng Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F9 - 6027 từ thị trấn C đến khu vực thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn rồi cả hai theo đường mòn sang Trung Quốc. Bạch Văn C mua 04 thùng pháo với giá 5.000.000 đồng rồi cho mỗi một thùng pháo vào 01 bao tải buộc kín, Bạch Văn C và Lãng Văn P mỗi người chở 02 thùng pháo bằng xe máy đi theo đường mòn về Việt Nam. Khi đi đến địa phận thôn R, xã K, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại biên bản xác định trọng lượng tang vật thể hiện: Số pháo do Bạch Văn C vận chuyển gồm 36 giàn pháo có tổng trọng lượng 48 kg, số pháo do Lãng Văn P vận chuyển gồm 36 giàn pháo có tổng trọng lượng 48 kg.

Bản kết luận giám định số 29/KL-PC09 ngày 20-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 190, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bạch Văn C 07 (bảy) năm tù về tội Buôn bán hàng cấm; căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lãng Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 13 tháng 5 năm 2019 bị cáo Bạch Văn C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lãng Văn P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Bạch Văn C và bị cáo Lãng Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là không oan nhưng do thiếu hiểu biết, bị bạn bè xúi bẩy nên tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã không nhận tội. Bị cáo Bạch Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lãng Văn P thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Bạch Văn C về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo Lăng Văn P về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp, có căn cứ. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Lăng Văn P nộp đơn xin giảm án với lý do gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo. Nội dung đơn của bị cáo không có xác nhận của chính quyền địa phương nên không có cơ sở để xem xét. Do tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo chối tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bạch Văn C, Lăng Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bạch Văn C và bị cáo Lăng Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Bạch Văn C về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lăng Văn P về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm g, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bị oan.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, vai trò, tình tiết nặng nề, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do từng bị cáo gây ra.

[3] Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Lăng Văn P nộp đơn xin giảm án với lý do gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng nội dung đơn của bị cáo không có xác nhận của chính quyền địa phương. Mặt khác, theo quy định của Bộ luật Hình sự thì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bạch Văn C và bị cáo Lăng Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bạch Văn C và bị cáo Lăng Văn P là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc sửa một phần Bản án sơ thẩm là do tình tiết mới, Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc chấp nhận kháng cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Bạch Văn C và bị cáo Lăng Văn P được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bạch Văn C và bị cáo Lăng Văn P; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Bạch Văn C 06 (sáu) năm tù về tội Buôn bán hàng cấm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/5/2019, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày (từ ngày 19/12/2018 đến ngày 01/02/2019).

2. Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lăng Văn P 02 (hai) năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày (từ ngày 19/12/2018 đến ngày 01/02/2019).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Bạch Văn C, bị cáo Lăng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy